

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 280/2018/TLST – HN&GD, ngày 05 tháng 10 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Ngọc K, sinh năm 1988

ĐKNKTT: Thôn Nà Danh, xã Vũ Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1992

ĐKNKTT: Xóm Hộ Sơn, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/10/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Ngọc K và chị Lê Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Ngọc K và chị Lê Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn. Điều nhất trí thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Anh Lê Ngọc K và chị Lê Thị H xác định quá trình chung sống vợ chồng có một con chung. Anh K, chị H nhất trí thoả thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung cháu Lê Thị Kim A, sinh ngày 24/02/2015 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Kim Anh trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh K được quyền thăm và chăm sóc con chung theo quy định, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Ngọc K thỏa thuận có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng).

Thời điểm thực hiện cấp dưỡng: kể từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu Kim A trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi chị H có thay đổi việc cấp dưỡng.

Về lãi suất chậm thi hành án của khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Ngọc Khiêm và chị Lê Thị H thống nhất thỏa thuận không tính lãi suất khoản tiền cấp dưỡng khi anh K chưa thực hiện việc cấp dưỡng hàng tháng.

2.3. Về tài sản chung: Anh Lê Ngọc K và chị Lê Thị H đều xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.4. Khoản nợ chung, khoản cho vay chung: Anh Lê Ngọc K và chị Lê Thị H xác định không cho ai vay nợ và cũng không nợ ai, nên không đặt ra việc giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Lê Ngọc K và chị Lê Thị H thỏa thuận: anh K tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn theo sơ thẩm 150.000đ và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 300.000đ, anh K được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0009755 ngày 05/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Vũ Sơn, H. Bắc Sơn, Lạng Sơn;
- UBND xã Minh Đức, TX Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà